SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 19/11/2026; 16:45:45 +07:00

THÀNH ỦY HẢI PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ THÀNH PHỐ
*
Số 139 -KH/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày 19 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
Công tác tháng 11 năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng

---

Căn cứ Thông báo số 510/TB-VPCP ngày 01/10/2026 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo 57 Trung ương tại Phiên họp chuyên đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội và đánh giá kết quả công tác quý III năm 2026; Thông báo số 30/TB-TGV ngày 20/10/2026 về kết luận của đồng chí Đại tướng Lương Tam Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo 57 Trung ương tại Hội nghị giao ban Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 Trung ương với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 địa phương;

Thực hiện Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố *(sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo)*, Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch công tác tháng 11/2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải hoàn thành trong tháng 11/2026[1]; xác định rõ nội dung công việc, kết quả cần đạt, trách nhiệm chỉ đạo của thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thực hiện và thời hạn hoàn thành, làm cơ sở tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả.

- Tập trung chỉ đạo tháo gỡ các điểm nghẽn về hạ tầng, dữ liệu và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện, kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu, bảo đảm an ninh mạng; thúc đẩy ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phục vụ người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

2. Yêu cầu

---

[1] Căn cứ các văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ NQ57 của thành phố: Chương trình số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố; Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 19/3/2026 của Ban Chỉ đạo về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND thành phố; Quyết định số 100/QĐ-BCĐ ngày 10/8/2026 của Ban Chỉ đạo thành phố…

- Việc triển khai phải bám sát nhiệm vụ đã được giao, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian và rõ kết quả; gắn trách nhiệm của thành viên Ban Chỉ đạo với tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

- Các cơ quan chủ trì chủ động phối hợp, giải quyết công việc theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý nội dung vượt thẩm quyền, không để vướng mắc kéo dài làm ảnh hưởng tiến độ chung. Kết quả hoàn thành phải được xác định bằng sản phẩm cụ thể, số liệu và tài liệu kiểm chứng; không chỉ căn cứ việc ban hành văn bản đôn đốc để xác định hoàn thành nhiệm vụ.

- Thống nhất số liệu giữa cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; cập nhật đầy đủ kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện trên hệ thống Bảng điều khiển theo hướng dẫn của Trung ương. Các nhiệm vụ phối hợp với bộ, ngành Trung ương phải xác định rõ phần việc thuộc trách nhiệm của thành phố và các điều kiện phụ thuộc để tổ chức thực hiện phù hợp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

- Các thành viên Ban Chỉ đạo căn cứ lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong tháng, nhiệm vụ chậm tiến độ, có nguy cơ chậm tiến độ và những nội dung còn khó khăn, vướng mắc.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, kết luận, văn bản chỉ đạo của Trung ương và của thành phố; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, bảo đảm nguyên tắc "06 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

2. Rà soát nhiệm vụ, xây dựng đường găng tiến độ thực hiện

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát toàn bộ nhiệm vụ được giao, nhất là nhiệm vụ đến hạn trong tháng; đối chiếu kết quả đã thực hiện với yêu cầu, sản phẩm phải hoàn thành; xác định khối lượng công việc còn lại, những nội dung chưa đáp ứng yêu cầu và các điều kiện cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng đường găng tiến độ đối với từng nhiệm vụ, cụ thể hóa thành các phần việc, mốc thời gian trung gian, sản phẩm đầu ra, đơn vị phối hợp, lãnh đạo và cán bộ phụ trách; xác định rõ các khâu trọng yếu, nhiệm vụ phụ thuộc, nhu cầu nguồn lực và phương án xử lý khi phát sinh chậm trễ. Thường xuyên cập nhật đường găng theo tình hình thực tế; không tự ý điều chỉnh thời hạn hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền giao.

3. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn trong triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, phát triển sản phẩm và thương mại hóa kết quả nghiên cứu

gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của doanh nghiệp và thực tiễn địa phương.

- Chủ động rà soát cơ chế, chính sách, nguồn lực và các điều kiện tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi, có sản phẩm cụ thể, tránh triển khai hình thức.

4. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn

- Các cơ quan chủ trì thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ theo đường găng; chủ động phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, kịp thời xác định rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan đối với nhiệm vụ chậm hoặc có nguy cơ chậm; đề xuất biện pháp khắc phục, mốc thời gian hoàn thành và đơn vị chịu trách nhiệm.

- Đối với nội dung liên quan nhiều ngành, lĩnh vực hoặc phụ thuộc hướng dẫn, nền tảng, hệ thống của Trung ương, cơ quan chủ trì chủ động làm việc với đơn vị liên quan, xác định rõ phần việc thuộc trách nhiệm của thành phố; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với vấn đề vượt thẩm quyền, không để vướng mắc kéo dài ảnh hưởng tiến độ chung.

5. Theo dõi, đánh giá kết quả và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

- Thực hiện cập nhật thường xuyên tiến độ, kết quả, sản phẩm và tài liệu kiểm chứng đối với từng nhiệm vụ; bảo đảm số liệu thống nhất, trung thực, có khả năng đối chiếu, kiểm tra. Việc đánh giá hoàn thành phải căn cứ vào sản phẩm, kết quả thực chất, không chỉ căn cứ việc ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc hoặc báo cáo tiến độ.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất và cập nhật thông tin trên các hệ thống theo dõi, điều hành theo yêu cầu; kịp thời báo cáo ngay khi hoàn thành nhiệm vụ hoặc phát sinh nguy cơ không bảo đảm tiến độ, chất lượng.

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ

Các nhiệm vụ trọng tâm phải thực hiện trong tháng 11 năm 2026, cơ quan chủ trì, sản phẩm, kết quả cần đạt và thời hạn hoàn thành được xác định cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo

- Căn cứ nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công, trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về tiến độ, chất lượng và kết quả thuộc phạm vi phụ trách. Chủ động kiểm tra, làm việc với cơ quan thực hiện để xử lý vướng mắc; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo đối với nội dung vượt thẩm quyền.

- Đối với nhiệm vụ liên quan nhiều cơ quan, thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm điều phối; các thành viên có liên quan chỉ

đạo cơ quan thuộc phạm vi phụ trách phối hợp thực hiện, không để chậm tiến độ do thiếu thống nhất hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Căn cứ danh mục nhiệm vụ tại Phụ lục, xây dựng và tổ chức thực hiện đường găng tiến độ đối với từng nhiệm vụ thuộc trách nhiệm được giao; xác định các bước công việc, mốc hoàn thành theo tuần, sản phẩm đầu ra, đơn vị phối hợp, lãnh đạo và cán bộ phụ trách. Chủ động bố trí nguồn lực, thường xuyên kiểm tra, cập nhật kết quả thực hiện; nhiệm vụ đã hoàn thành phải có hồ sơ, tài liệu kiểm chứng, không triển khai lại các nội dung đã được xác nhận hoàn thành.

- Rà soát, xác định đúng phạm vi, khối lượng nhiệm vụ; báo cáo rõ các nội dung phụ thuộc hướng dẫn, nền tảng hoặc kết nối của Trung ương. Trường hợp có nguy cơ chậm tiến độ, báo cáo ngay nguyên nhân, trách nhiệm, biện pháp khắc phục và đề xuất xử lý, không chờ đến hạn mới báo cáo.

- Gửi báo cáo tiến độ thực hiện về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trước 17 giờ thứ Tư hằng tuần theo **Công văn số 13995/CQTT ngày 27/10/2026**; báo cáo phải thể hiện kết quả mới đạt được, khối lượng còn lại, sản phẩm kiểm chứng, khó khăn, kiến nghị và công việc tuần tiếp theo.

- Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực trong theo dõi, kiểm chứng kết quả và cập nhật hệ thống. Các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền được tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo; việc điều chỉnh nội dung, thời hạn nhiệm vụ phải được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, không tự ý thay đổi thời hạn đã giao.

3. Công an thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; đối chiếu báo cáo với sản phẩm, tài liệu kiểm chứng, kịp thời phát hiện nhiệm vụ chậm hoặc có nguy cơ chậm tiến độ; tham mưu Ban Chỉ đạo chỉ đạo xử lý, làm rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan.

Ban Chỉ đạo yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Công an – CQTT BCĐ 57 TW;
- Đ/c Trưởng Ban Chỉ đạo;
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Các đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo;
- Lưu: CQTT BCĐ.

CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Đỗ Thành Trung

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 57 TRONG THÁNG 11/2026

(Kèm theo Kế hoạch số 139 /KH-BCĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Ban Chỉ đạo)

Thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách cơ quan, ngành, lĩnh vực tương ứng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo các nhiệm vụ theo danh mục nhiệm vụ sau:

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
I. Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026 thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026					
1	Nghiên cứu, đầu tư xây dựng Trung tâm tính toán thông minh của thành phố/ Trung tâm tính toán hiệu năng cao; Trung tâm dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo	11/2026	Nhiệm vụ III.12, Phụ lục I, Kế hoạch số 49/KH-UBND
II. Quyết định số 100-QĐ/BCĐ ngày 10/8/2026 ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP					
2	Đẩy nhanh giải ngân gắn với chất lượng, hiệu quả và chống thất thoát, lãng phí; cập nhật giải ngân theo từng sản phẩm, không chỉ theo giá trị thanh toán.	Sở Tài chính	Bảo đảm tỷ lệ giải ngân chuyển đổi số tối thiểu 60% dự toán; 100% khoản giải ngân có sản phẩm/mốc nghiệm thu; cơ quan dưới 50% giải trình trách nhiệm.	30/11/2026	Nhiệm vụ I.1.12, Phụ lục Quyết định số 100/QĐ-BCĐ
3	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối (ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp), bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, đáp ứng vận hành thông suốt chính quyền 03 cấp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sở, ngành, cơ quan, địa phương chủ động bố trí kinh phí, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối theo thẩm quyền. Trường hợp không tự cân đối được kinh phí, tổng hợp nhu cầu gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.	Hoàn thành mua sắm trang thiết bị đầu cuối trước ngày 30/11/2026	Nhiệm vụ I.1.3, Phụ lục Quyết định số 100/QĐ-BCĐ
4	Hoàn thành hồ sơ cấp độ, kiểm thử xâm nhập và đánh giá độc lập trước khi vận hành hoặc mở rộng	Cơ quan chủ quản hệ thống	100% hệ thống thông tin cấp độ 4 và cấp độ 5 có hồ sơ cấp độ được phê duyệt, báo cáo kiểm thử, kế hoạch khắc phục lỗ hổng, phương án ứng cứu, sao lưu, khôi phục và nhật ký truy cập được kiểm chứng.	30/11/2026	Nhiệm vụ I.1.4, Phụ lục Quyết định số 100/QĐ-BCĐ
5	Hoàn thành tái cấu trúc các TTHC còn lại theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; sửa đổi quy định, quy trình nội bộ và biểu mẫu trên cơ sở dữ liệu đã có	Các sở, ban, ngành	Các TTHC được tái cấu trúc; quy trình điện tử và biểu mẫu được cập nhật; thành phần hồ sơ, thời gian xử lý và kết quả cắt giảm được công khai	30/11/2026	Nhiệm vụ I.1.7, Phụ lục Quyết định số 100/QĐ-BCĐ
6	Lựa chọn nhóm thủ tục hành chính có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh	Sở Nội vụ; Sở Xây	05 thủ tục hành chính được tái thiết kế quy trình và đánh giá hiệu quả	Hoàn thành danh mục theo hướng	Nhiệm vụ I.1.8, Phụ lục Quyết

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
	nghiệp; tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước	dựng; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp		dẫn của Văn phòng UBND TP; hoàn thành kiểm thử trước 30/11/2026	định số 100/QĐ-BCĐ
7	Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; rà soát các nhiệm vụ, dự án đảm bảo đủ điều kiện phân bổ và đôn đốc giải ngân vốn theo quy định của Luật ngân sách	Sở Tài chính	Kinh phí được phân bổ, giải ngân kịp thời	30/11/2026	Nhiệm vụ I.1.13, Phụ lục Quyết định số 100/QĐ-BCĐ
8	Rà soát, khắc phục tình trạng lõm sóng tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập	Sở Khoa học và Công nghệ	Danh mục và các phương án xử lý các điểm lõm sóng được phê duyệt; hoàn thành xử lý các điểm lõm sóng tại các điểm ưu tiên	Danh mục gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ đảm bảo thời gian theo yêu cầu; hoàn thành xử lý điểm ưu tiên trước 30/11/2026	Nhiệm vụ I.1.2, Phụ lục Quyết định số 100/QĐ-BCĐ
9	Rà soát, khắc phục tình trạng thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập	Sở Công thương	Danh mục và các phương án xử lý các điểm thiếu điện được phê duyệt; hoàn thành xử lý các điểm thiếu điện tại các điểm ưu tiên	Danh mục gửi về Bộ Công thương đảm bảo thời gian theo yêu cầu; hoàn thành xử lý điểm ưu tiên trước 30/11/2026	Nhiệm vụ I.1.2, Phụ lục Quyết định số 100/QĐ-BCĐ
III. Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 18/8/2026 về đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính gắn với xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng thành phố Hải Phòng					
10	Cấp và hướng dẫn sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cán bộ, công chức cơ quan đảng và các chức danh chủ chốt.	Văn phòng Thành ủy	100% cán bộ, công chức có thẩm quyền ký số và xử lý văn bản trên môi trường số được cấp và ứng dụng chữ ký số.	30/11/2026	Nhiệm vụ II.3, Phụ lục Kế hoạch số 86-KH/TU

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
11	Triển khai 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử (thu nộp đảng phí, chuyển sinh hoạt đảng...)	Các ban, cơ quan Thành uỷ; các đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ; đảng uỷ xã, phường, đặc khu.	04 TTHC của Đảng vận hành trực tuyến, giảm tối đa thời gian và thành phần hồ sơ.	30/11/2026	Nhiệm vụ IV.6, Phụ lục Kế hoạch số 86-KH/TU
12	Triển khai văn bản điện tử toàn trình đạt 100%, ứng dụng các phân hệ CSDL chuyên ngành (Tổ chức, xây dựng đảng, Kiểm tra, Tuyên giáo, Dân vận, Nội chính).	Các ban, cơ quan Thành uỷ; các đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ; đảng uỷ xã, phường, đặc khu	Quy trình xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường số, không dùng văn bản giấy.	30/11/2026	Nhiệm vụ IV.7, Phụ lục Kế hoạch số 86-KH/TU
13	Vận hành mạng diện rộng của Đảng kết nối liên thông, gửi nhận văn bản điện tử mật 4 khối; cài đặt phần mềm EDR đạt 100% máy tính kết nối mạng; thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống cấp độ.	Văn phòng Thành ủy	100% máy tính cài EDR; 100% HTTT được phê duyệt hồ sơ an toàn theo quy định.	30/11/2026	Nhiệm vụ IV.10, Phụ lục Kế hoạch số 86-KH/TU
14	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin cho tối thiểu 95% cán bộ, công chức các cơ quan đảng.	Các ban, cơ quan Thành uỷ; các đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ; đảng uỷ xã, phường, đặc khu.	Tối thiểu 95% cán bộ cơ quan đảng đạt chỉ tiêu bồi dưỡng kỹ năng số.	30/11/2026	Nhiệm vụ VI.12, Phụ lục Kế hoạch số 86-KH/TU

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm, kết quả cần đạt	Thời hạn thực hiện	Ghi chú
IV. Công văn số 2398/UBND-NC ngày 09/10/2026 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 510/TB-VPCP ngày 01/10/2026 của Văn phòng Chính phủ					
15	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương rà soát toàn bộ chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các sở, ban, ngành thành phố, UBND các xã, phường, đặc khu	- Rà soát, xác định rõ tiến độ thực hiện từng nhiệm vụ, chỉ tiêu; phân loại cụ thể nhiệm vụ đã hoàn thành, đang thực hiện, chậm tiến độ, quá hạn. Đối với nhiệm vụ chậm, quá hạn, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan; đề ra giải pháp khắc phục và xác định thời hạn hoàn thành cụ thể. - Kịp thời cập nhật kết quả thực hiện lên Hệ thống theo dõi (theodoinq.dcs.vn); không để phát sinh nhiệm vụ quá hạn mới.	Trước ngày 15/11/2026.	Mục II.1, Công văn số 2398/UBND-NC
V	**Một số nhiệm vụ trọng tâm khác**				
16	Tham mưu cho Ban Thường vụ Thành uỷ tham gia ý kiến đối với dự thảo Báo cáo kết quả giám sát và chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận của Đoàn giám sát 141 Uỷ ban Kiểm tra Trung ương giám sát chuyên đề đối với Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị	Văn phòng Thành ủy	Văn bản xin ý kiến Ban Thường vụ Thành uỷ đối với dự thảo Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát 141; Văn bản tham mưu triển khai Kết luận của Đoàn giám sát 141	Ngay sau khi Đoàn giám sát 141 có dự thảo Báo cáo kết quả giám sát và ngay sau khi Đoàn có kết luận chính thức	